

Số: 40/2026/QĐST-HNGĐ

Quảng Trị, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 66/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Hữu A, sinh năm 1989; CCCD số: 045089006038; địa chỉ: A T, phường Q, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: chị Nguyễn Văn L, sinh năm 1993; CCCD số: 045193004588; địa chỉ: A T, phường Q, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu A và bị đơn chị Nguyễn Văn L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Hữu A và chị Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: các bên đương sự thỏa thuận giao cả hai cháu Nguyễn Hữu Khải M, sinh ngày 01/7/2016 và Nguyễn Ngọc Khả N, sinh ngày 14/6/2018 cho anh Nguyễn Hữu A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Hữu A không yêu cầu chị Nguyễn Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hữu A thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo

biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000857 ngày 05/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Hữu A số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND phường Quảng Trị;
- Công an phường Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên